

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/CBTT/2018

Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Mã chứng khoán: **BWE**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3824 245 Fax: 0274.3897 722
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà *Dương Anh Thu*

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố thông tin (*):

+ **Công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị năm 2017 theo Thông tư số 155/2015/TT-BTCT**

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/01/2018 tại đường dẫn : <http://www.biwase.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

- Tài liệu đính kèm/

Tài liệu liên quan đến việc CBTT/

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Anh Thu

PHỤ LỤC SỐ 05
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
Số: 222./BC-CPN.MT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY NIÊM YẾT NĂM 2017**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

- Địa chỉ trụ sở chính: **11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương**

- Điện thoại: 0650 3838 333 Fax: 0650 3827 738 Website:
www.biwase.com.vn

- Vốn điều lệ: **1.500.000.000.000đ (Một ngàn năm trăm tỷ đồng)**

- Mã chứng khoán: **BWE**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	14/NQ - ĐHĐC Đ - HĐQT	24/05/2017	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 + Thông qua Báo cáo của Chủ tịch HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT Quý IV/2016. + Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán Quý IV/2016. + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS Quý 4/2016. + Thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận

		<p>sau thuế năm 2017.</p> <p>+ Thông qua Tờ trình Quỹ tiền lương của người lao động và Quỹ tiền lương của lãnh đạo, người quản lý, điều hành trực tiếp Công ty Quý IV/2016 và năm 2017.</p> <p>+ Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2017.</p> <p>+ Thông qua Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.</p> <p>+ Thông qua Tờ trình niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).</p> <p>+ Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.</p>
--	--	---

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt.	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp/
1	Ông Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	15/15	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	13/15	86%	Bận công tác
3	Ông Nguyễn Văn Trí	Thành viên	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	14/15	93%	Bận công tác
4	Ông Tạ Trọng Hiệp	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	15/15	100%	
5	Ông Trần Chiến Công	Thành viên	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	15/15	100%	
6	Ông Dương Hoàng Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	15/15	100%	

7	Bà Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	15/15	100%	
---	-----------------------	------------	------------------------	-------	------	--

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, giám sát, hỗ trợ giải pháp thực hiện công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty cụ thể tại các vấn đề:

+ Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra và việc thực hiện các Quyết định của HĐQT đã ban hành về hoạt động của Công ty.

+ Qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

+ Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư các công trình công ty đang triển khai xây dựng đúng chất lượng và kỹ thuật công trình, nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ và đạt hiệu quả sử dụng ngay khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

Ngoài ra, HĐQT quan tâm chỉ đạo và giám sát sâu sát đến các hoạt động như:

- + Tăng cường công tác phát triển khách hàng.
- + Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực, bổ sung kỹ năng làm việc.
- + Quản lý các khoản công nợ và chi phí.
- + Đầu tư nâng cao trình độ khoa học công nghệ áp dụng tại đơn vị.
- + Giải pháp nâng cao năng suất lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất.
- + Chú trọng công tác gìn giữ và nâng cao uy tín, hình ảnh, thương hiệu của công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty đã thành lập Ban công bố thông tin theo QĐ số 359/QĐ-CPN.MT nhằm kịp thời công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và thành lập tổ chứng khoán trực thuộc phục vụ hỗ trợ cung cấp kịp thời các thông tin về chứng khoán, về cổ phiếu của công ty cho lãnh đạo doanh nghiệp cũng như phụ trách công tác quan hệ, hỗ trợ cho các cổ đông công ty khi có nhu cầu.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số và ký hiệu	Ngày ký	Nội dung
1.	172/QĐ-	14/01/2017	Quyết định điều chỉnh thu nhập đ/c Trần Chiến

	CPN.MT		Công – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
2.	173/QĐ-CPN.MT	14/01/2017	Quyết định điều chỉnh thu nhập đ/c Dương Hoàng Sơn – Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
3.	174/QĐ-CPN.MT	14/01/2017	Quyết định điều chỉnh thu nhập đ/c Nguyễn Thị Thu Vân – Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
4.	175/QĐ-CPN.MT	14/01/2017	Quyết định điều chỉnh thu nhập đ/c Lê Văn Gòn – Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
5.	176/QĐ-CPN.MT	14/01/2017	Quyết định điều chỉnh thu nhập đ/c Ngô Văn Lui – Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
6.	177/QĐ-CPN.MT	14/01/2017	Quyết định điều chỉnh thu nhập đ/c Trần Tấn Đức – kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
7.	178/QĐ-CPN.MT	14/01/2017	Quyết định điều chỉnh thu nhập đ/c Dương Anh Thư – Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
8.	179/QĐ-CPN.MT	14/01/2017	Quyết định điều chỉnh thu nhập đ/c Lê Ngọc Lan Thảo – Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương
9.	182/QĐ-CPN.MT	17/01/2017	Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng lao động
10.	187/QĐ-CPN.Mt	18/01/2017	Quyết định khen thưởng tập thể được công nhận tập thể lao động tiên tiến và cá nhân được công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2016
11.	237/QĐ-CPN.MT	06/02/2017	Quyết định thành lập XN Xây lắp & Công nghệ Cơ điện Biwase
12.	293/QĐ-CPN.MT	14/02/2017	Quyết định phê duyệt kế hoạch giải ngân vốn vay ODA năm 2017
13.	515/QĐ-CPN.MT	12/04/2017	Quyết định điều chỉnh mức khoán cho các đơn vị trực thuộc
14.	550/NQ-HĐQT	25/04/2017	Nghị quyết tổ chức đại hội cổ đông thường niên 2017
15.	14/NQ-ĐHĐCĐ2017-HĐQT	24/05/2017	Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017
16.	594/QĐ-CPN.MT	05/05/2017	Quyết định thành lập Phòng Quản lý tài sản thoát nước

17.	14/NQ-ĐHCĐ 2017-HĐQT	24/05/2017	Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2017
18.	17/2017/Q Đ-CPN.MT	06/06/2017	Quyết định ủy quyền cho đ/c Trần Chiến Công mở tài khoản giao dịch tại công ty CP Chứng khoán VN DIRECT
19.	18/QĐ-HĐQT	15/06/2017	Quyết định ban hành quy chế quản trị
20.	20/QĐ-CPNMT	10/07/2017	Quyết định Thành lập Tổ Chứng khoán và Quan hệ cổ đông BIWASE
21.	958/QĐ-CPN.MT	22/07/2017	Quyết định Thành lập Ban Bàn giao tài sản hư hỏng, không cần dùng cho công ty mua bán nợ.
22.	23/BB-HĐQT	16/08/2017	Biên bản và Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đối tượng mua cổ phần thoái vốn Nhà nước tại BIWASE
23.	24/BB-HĐQT	21/08/2017	Biên bản và Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện giao dịch với các tổ chức có liên quan của người nội bộ của Công ty BIWASE
24.	26/BB-HĐQT	28/08/2017	Biên bản và Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện giao dịch với cổ đông chiến lược, các tổ chức có liên quan của người nội bộ của Công ty BIWASE
25.	29/BB-HĐQT	23/10/2017	Biên bản và Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện giao dịch với các tổ chức có liên quan của người nội bộ của Công ty BIWASE
26.	30/BB-HĐQT	06/11/2017	Biên bản và Nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức 6 tháng đầu năm 2017 bằng tiền mặt

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Anh	Trưởng	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	5/5	100%	

	Thư	ban				
2	Ông Nguyễn Hữu Bình	Thành viên	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	5/5	100%	
3	Bà Trần Thị Kim Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm từ 30/09/2016	5/5	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

2.1 Giám sát HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và nghị quyết tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm soát.

Trình thông qua nội dung kiểm tra, ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

2.2 Đối với công tác giám sát Ban giám đốc điều hành: Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT đề ra.

2.3 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

2.4. Hoạt động khác của BKS:

Phối hợp cùng các phòng ban chuyên môn soát xét các hồ sơ, chứng từ kế toán, lệnh chi phù hợp quy định, kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản và thanh quyết toán các công trình, kiểm tra tính phù hợp về thời gian và sự phù hợp nội dung công bố thông tin với gian và các quy định.

Phụ trách công tác cung cấp, đưa thông tin công bố kịp thời, đúng quy định do Trưởng ban kiểm soát được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của công ty về thực hiện công bố thông tin cho công ty đại chúng có quy mô lớn theo quy định.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty đã tham gia và được cấp chứng chỉ khóa học “Thị trường chứng khoán và nâng cao năng lực quản trị Công ty sau Cổ phần hóa” do Hội cấp thoát nước Việt Nam phối hợp Dự án Hiệp hội Đức - Việt nâng cao năng lực ngành nước Việt Nam.

Ngoài ra, công ty cũng đã mời Sở giao dịch chứng khoán TP HCM tổ chức tập huấn tại đơn vị về nội dung “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” vào ngày 22/9/2017 cũng như tích cực tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do Sở giao dịch chứng khoán TP HCM tổ chức.

Chủ tịch HĐQT Công ty tham gia khóa đào tạo cao cấp “Chiến lược M&A để tăng trưởng đột phá” vào tháng 8/2017, “Quản trị chiến lược và thuật ngữ cho các dịch vụ Nước và Vệ sinh đô thị” tháng 12/2017.

Tổng giám đốc Công ty tham gia khóa đào tạo “M&A thoái vốn và bán doanh nghiệp” tháng 11/2017; “Quản trị chiến lược và thuật ngữ cho các dịch vụ Nước và Vệ sinh đô thị” tháng 12/2017.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(Theo PL 01 đính kèm)*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	-------------------------------------	--	---------------------------------	---	--	---------

1	Công ty TNHH Đại Phú Thịnh	Liên quan đến ông Tạ Trọng Hiệp – TV HĐQT	3500401710	Số 506 CMT8, Phước Trung, Bà Rịa Vũng Tàu	22/8/2017	24/BB-HĐQT ngày 21/8/2017	1.500.000cp
2	Công ty TNHH Đại Phú Thịnh	Liên quan đến ông Tạ Trọng Hiệp – TV HĐQT	3500401710	Số 506 CMT8, Phước Trung, Bà Rịa Vũng Tàu	29/8/2017	26/BB-HĐQT ngày 28/8/2017	1.500.000cp
3	Công ty TNHH Đại Phú Thịnh	Liên quan đến ông Tạ Trọng Hiệp – TV HĐQT	3500401710	Số 506 CMT8, Phước Trung, Bà Rịa Vũng Tàu	24/10/2017	29/BB-HĐQT ngày 23/10/2017	490.000cp

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Tái tục hợp đồng ký ngày 1/4/2017 v/v cho thuê diện tích tòa nhà số 7 Ngô Văn Trị cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Chánh Phú Hòa thuê làm văn phòng làm việc (liên quan đến Ông Nguyễn Văn Thiên- Chủ tịch HĐQT công ty CPH)

- Tái tục hợp đồng ký ngày 1/1/2017 v/v cho thuê diện tích tòa nhà số 13 Ngô Văn Trị cho Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một thuê làm văn phòng làm việc (liên quan đến Bà Nguyễn Thị Diên – Thành viên HĐQT công ty TDM WATER)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có.**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Theo PL 02 đính kèm*)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/: (*Theo PL 03 đính kèm*)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.



CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thiên

Phụ lục 01

Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên quan	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.	Nguyễn Văn Thiên		Chủ tịch HĐQT					
1.1	Đặng Thị Mươi	Vợ						
1.2	Nguyễn Thị Ngọc	Con						
1.3	Nguyễn Thị Sánh	Chị						
1.4	Nguyễn Nghĩa Hiệp	Em						
1.5	Nguyễn Thành Ngọc	Em						
1.6	Nguyễn Ngọc Điệp	Em						
1.7	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Em						
1.8	Nguyễn Ngọc Hồ	Em						
2	Trần Chiến Công		TV HĐQT-TGD					
2.1	Trần Công Chiến	Cha						
2.2	Nguyễn Thị Hồng	Mẹ						
2.3	Trần Tuyết Lan	Vợ						
2.4	Trần Nhất Minh	Con						
2.5	Trần Đình Khoa	Con						
2.6	Trần Hoàng Hận	Em						
2.7	Trần Thị Cẩm Tú	Em						
2.8	Trần Thị Châu Giang	Em						
3	Dương Hoàng Sơn		TV HĐQT -					
3.1	Nguyễn Thị Diên	Vợ	TP. KT-TC					
3.2	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	Con						

4	Nguyễn Thị Thu Vân		TV HĐQT-					
4.1	Nguyễn Văn Vui	Cha						
4.2	Nguyễn Thị Lang	Mẹ						
4.3	Nguyễn Đà Thành	Chồng						
4.4	Nguyễn Thị Kim Ngân	Con						
4.5	Nguyễn Thành Tính	Con						
4.6	Nguyễn Thị Minh	Con						
4.7	Nguyễn Văn Minh	Anh						
4.8	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chị						
4.9	Nguyễn Văn Nuôi	Em						
4.10	Nguyễn Văn Giàu	Em						
4.11	Nguyễn Thị Thu Chung	Em						
4.12	Nguyễn Thành Tâm	Em						
4.13	Nguyễn Thành Sự	Em						
4.14	Nguyễn Thanh Toàn	Em						
5	Nguyễn Văn Trí		TV HĐQT					
5.1	Nguyễn Đô	Cha						
5.2	Nguyễn Thị Thơ	Mẹ						
5.3	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Chị						
5.4	Nguyễn Thị Thúy	Chị						
5.5	Nguyễn Thị Hằng	Chị						
5.6	Nguyễn Thị Huyền	Chị						
5.7	Nguyễn Văn Thuận	Anh						
5.8	Nguyễn Thị Thịnh	Em						
5.9	Nguyễn Thị Diễm	Em						
5.10	Hoàng Thị Cúc	Vợ						
5.11	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Con						
5.12	Nguyễn Hoàng Thy	Con						
6	Tạ Trọng Hiệp		TV HĐQT					
6.1	Tạ Trọng Đồi	Cha						
6.2	Nguyễn Thị Xuyên	Mẹ						
6.3	Tạ Thị Huyền	Chị						
6.4	Tạ Thị Hương	Chị						
6.5	Tạ Trọng Huấn	Anh						
6.6	Phạm Thị Kiều Thanh	Vợ						

6.7	Tạ Minh Đức	Con						
6.8	Tạ Minh An	Con						
6.9	Tạ Minh Anh	Con						
7	Nguyễn Thanh Phong		TV HDQT					
7.1	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo	Vợ						
7.2	Nguyễn Thế Phú	Con						
7.3	Nguyễn Thế Phương	Con						
7.4	Nguyễn Thanh Hoàng	Cha						
7.5	Trương Thị Quyên	Mẹ						
7.6	Nguyễn Thị Ngọc	Em						
7.7	Nguyễn Thanh Bình	Em						
7.8	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Em						
7.9	Nguyễn Thanh Hùng	Em						
7.10	Nguyễn Thanh Việt	Em						
8	Ngô Văn Lui		P.TGD					
8.1	Trần Thị Bình	Mẹ						
8.2	Cam Thị Hoài Minh	Vợ						
8.3	Ngô Dương Khang	Con						
8.4	Ngô Thuận Uyên	Con						
8.5	Ngô Thị Hè	Chị						
8.6	Ngô Văn Hùi	Anh						
8.7	Ngô Văn Tâm	Anh						
9	Lê Văn Gòn		P.TGD					
9.1	Võ Thị Hằng	Vợ						
9.2	Lê Vũ Tiến Hưng	Con						
9.3	Lê Vũ Tiến Hoàng	Con						
9.4	Lê Thị Thái	Em						
9.5	Lê Văn Thánh	Em						
10	Dương Anh Thư		Trưởng BKS					
10.1	Dương Quang Thảo	Cha						
10.2	Liêu Súc Làn	Mẹ						
10.3	Phan Thành Đăng	Chồng						
10.4	Phan Anh Huy	Con						
10.5	Phan Anh Khoa	Con						
10.6	Dương Quang Toàn	Anh						

10.7	Dương Anh Thi	Chị						
10.8	Dương Quang Thái	Em						
11	Nguyễn Hữu Bình		TV BKS					
11.1	Nguyễn Hữu Phước	Cha						
11.2	Phạm Thị Thanh	Mẹ						
11.3	Nguyễn Thị Hồng	Vợ						
11.4	Nguyễn Hữu Phúc	Con						
11.5	Nguyễn Hữu Đức Minh	Con						
11.6	Nguyễn Hữu Hoàng	Anh						
11.7	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Chị						
11.8	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Chị						
11.9	Nguyễn Hữu Huân	Anh						
11.10	Nguyễn Hữu Thái	Anh						
11.11	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Chị						
12	Trần Thị Kim Oanh		TV BKS					
12.1	Nguyễn Thị Khoát	Mẹ						
12.2	Trần Công Triệu	Cha						
12.3	Trần Minh Trùng	Anh						
12.4	Trần Thị Kim Chi	Em						
13	Trần Tấn Đức		KTT					
13.1	Trần Thị Ngọc Sương	Chị						
13.2	Trần Thị Ân	Chị						
13.3	Trần Thị Lộc	Chị						
13.4	Trần Thị Quý	Chị						
13.5	Trần Bá Phước	Anh						
13.6	Trần Thị Thu Hồng	Chị						
13.7	Trần Tấn Tài	Anh						
13.8	Nguyễn Thị Thanh	Vợ						
13.9	Trần Thành Tín	Con						
13.10	Trần Đông Nghi	Con						
14	Nguyễn Thị Diên		Trưởng phòng KT-TC					
14.1	Dương Hoàng Sơn	Chồng	TV HDQT –					
14.2	Nguyễn Văn Sáu	Em						

14.3	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu	Con						
------	---------------------------------	-----	--	--	--	--	--	--

Phụ lục 02

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Thiên		Chủ tịch HĐQT			607.500	0,405%	
1.1	Đặng Thị Mười							
1.2	Nguyễn Thị Ngọc Thanh					230.000	0,153%	
1.3	Nguyễn Thị Sánh							
1.4	Nguyễn Nghĩa Hiệp							
1.5	Nguyễn Thành Ngọc							
1.6	Nguyễn Ngọc Điệp							
1.7	Nguyễn Thị Ngọc Thu							
1.8	Nguyễn Ngọc Hồ					54.000	0,036%	
2	Trần Chiến Công		TV HĐQT-TGD			ĐD sở hữu Tcty Becamex: 61.500.000 cp Cá nhân: 215.989 cp	0,144%	
2.1	Trần Công Chiến							
2.2	Nguyễn Thị Hồng Châu							
2.3	Trần Tuyết Lan							
2.4	Trần Nhất Minh							
2.5	Trần Đình Khoa							
2.6	Trần Hoàng Hân							
2.7	Trần Thị Cẩm Tú							

2.8	Trần Thị Châu Giang						
3	Dương Hoàng Sơn		TV			21.100	0,014%
3.1	Nguyễn Thị Diên		TP. KT-TC			11.200	0,007%
3.2	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu						
4	Nguyễn Thị Thu Vân		TV HĐQT- Phó TGD			61.500	0,041%
4.1	Nguyễn Văn Vui						
4.2	Nguyễn Thị Lang						
4.3	Nguyễn Đà Thành						
4.4	Nguyễn Thị Kim Ngân						
4.5	Nguyễn Thành Tính						
4.6	Nguyễn Thị Minh Hằng						
4.7	Nguyễn Văn Minh						
4.8	Nguyễn Thị Thu Thủy						
4.9	Nguyễn Văn Nuôi						
4.10	Nguyễn Văn Giàu						
4.11	Nguyễn Thị Thu Chung						
4.12	Nguyễn Thành Tâm					5.800	0,004%
4.13	Nguyễn Thành Sự						
4.14	Nguyễn Thanh Toàn						
5	Nguyễn Văn Trí		TV HĐQT			Đại diện sở hữu cho Cty CP Nước TDM: 52.500.000 cp, cá nhân: 1.000.000	0,667%
5.1	Nguyễn Đô						

5.2	Nguyễn Thị Thơ						
5.3	Nguyễn Thị Hồng Phúc						
5.4	Nguyễn Thị Thúy						
5.5	Nguyễn Thị Hằng						
5.6	Nguyễn Thị Huyền						
5.7	Nguyễn Văn Thuận						
5.8	Nguyễn Thị Thịnh						
5.9	Nguyễn Thị Diễm						
5.10	Hoàng Thị Cúc						
5.11	Nguyễn Hoàng Quỳnh						
5.12	Nguyễn Hoàng Thy						
6	Tạ Trọng Hiệp		TV HĐQT			0	0%
6.1	Tạ Trọng Đới						
6.2	Nguyễn Thị Xuyên						
6.3	Tạ Thị Huyền						
6.4	Tạ Thị Hương						
6.5	Tạ Trọng Huân						
6.6	Phạm Thị Kiều Thanh						
6.7	Tạ Minh Đức						
6.8	Tạ Minh An						
6.9	Tạ Minh Anh						
7	Nguyễn Thanh Phong		TV HĐQT			0	0%
7.1	Nguyễn Đỗ Ngọc Bảo						
7.2	Nguyễn Thế Phú						
7.3	Nguyễn Thế Phương						
7.4	Nguyễn Thanh Hoàng						
7.5	Trương Thị Quyên						
7.6	Nguyễn Thị Ngọc Hương						
7.7	Nguyễn Thanh Bình						
7.8	Nguyễn Thị Ngọc Hoa						
7.9	Nguyễn Thanh Hùng						

7.10	Nguyễn Thanh Việt						
8	Ngô Văn Lui		P.TGD			207.700	0,138%
8.1	Trần Thị Bình						
8.2	Cam Thị Hoài Minh						
8.3	Ngô Dương Khang						
8.4	Ngô Thuận Uyên						
8.5	Ngô Thị Hè						
8.6	Ngô Văn Hui						
8.7	Ngô Văn Tâm						
9	Lê Văn Gòn		P.TGD			44.800	0,030%
9.1	Võ Thị Hằng					30.000	0,020%
9.2	Lê Vũ Tiến Hưng					5.500	0,004%
9.3	Lê Vũ Tiến Hoàng						
9.4	Lê Thị Thái						
9.5	Lê Văn Thánh						
10	Dương Anh Thư		Trưởng BKS			11.700	0,008%
10.1	Dương Quang Thảo						
10.2	Liêu Súc Làn						
10.3	Phan Thành Đăng						
10.4	Phan Anh Huy						
10.5	Phan Anh Khoa						
10.6	Dương Quang Toàn						
10.7	Dương Anh Thi						
10.8	Dương Quang Thái						
11	Nguyễn Hữu Bình		TV BKS			0	0%
11.1	Nguyễn Hữu Phước						
11.2	Phạm Thị Thanh Hương						
11.3	Nguyễn Thị Hồng Hạnh					6.400	0,004%
11.4	Nguyễn Hữu Phúc Minh						

11.5	Nguyễn Hữu Đức Minh						
11.6	Nguyễn Hữu Hoàng						
11.7	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc						
11.8	Nguyễn Thị Mỹ Linh						
11.9	Nguyễn Hữu Huân						
11.10	Nguyễn Hữu Thái						
11.11	Nguyễn Thị Mỹ Dung						
12	Trần Thị Kim Oanh		TV BKS			6.100	0,004%
12.1	Nguyễn Thị Khoát						
12.2	Trần Công Triệu						
1.2.3	Trần Minh Trùng						
12.4	Trần Thị Kim Chi						
13	Trần Tấn Đức		KTT			13.600	0,009%
13.1	Trần Thị Ngọc Sương						
13.2	Trần Thị Ân						
13.3	Trần Thị Lộc						
13.4	Trần Thị Quý						
13.5	Trần Bá Phước						
13.6	Trần Thị Thu Hồng						
13.7	Trần Tấn Tài						
13.8	Nguyễn Thị Thanh Hồng						
13.9	Trần Thành Tín						
13.10	Trần Đông Nghi						
14	Nguyễn Thị Diên		Trưởng phòng KT-TC			11.200	0,007%
14.1	Dương Hoàng Sơn		TV HDQT – P.TGD			21.100	0,014%
14.2	Nguyễn Văn Sáu					7.000	0,005%
14.3	Dương Nguyễn Hoàng Ngọc Châu						

Phụ lục 3

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	107.500	0,072%	607.500	0,405%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
02	Nguyễn Ngọc Hồ	Em ruột ông Thiên	4.000	0,003%	54.000	0,036%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
03	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Con ruột ông Thiên	130.000	0,087%	230.000	0,153%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
04	Nguyễn Văn Trí	TV.HĐQT	0	0%	1.000.000	0,667%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
05	Nguyễn Thị Thu Vân	TV.HĐQT	11.500	0,008%	61.500	0,041%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
06	Ngô Văn Lui	TV.HĐQT	7.700	0,005%	207.700	0,138%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
07	Công ty TNHH Đại Phú Thịnh	Liên quan ông Tạ Trọng Hiệp – TV HĐQT	1.500.000	1%	0	0%	Giảm tỷ lệ sở hữu